



# Về xuất khẩu hạt điều

■ TS. ĐOÀN QUANG THIỆU  
*Trưởng Đại học QTKD Thái Nguyên*

**Cây điều những năm gần đây đã được phát triển mạnh ở Việt Nam, trở thành ngành hàng nông sản xuất khẩu trong chiến lược phát triển kinh tế nông nghiệp. Kim ngạch xuất khẩu năm 2006 đạt trên 0,5 tỷ USD, chiếm 11% tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu nông sản Việt Nam, trở thành một trong 4 mặt hàng nông sản có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất của nước ta.**

## TỔNG QUAN VỀ NGÀNH ĐIỀU VIỆT NAM **Về sản xuất**

Cây điều (tên khoa học *Anacardium occidentale* Lina) được trồng từ lâu ở Việt Nam, nhưng được chú ý phát triển từ năm 1981. Đến nay (2007) cả nước đã có 362,5 ngàn ha điều, trong đó diện tích thu hoạch là 245 ngàn ha, được phân bố tập trung theo ba vùng sản xuất chính: Đông Nam bộ chiếm 56,52%; Tây Nguyên (21,74%); Duyên hải Nam Trung bộ (18,72%). Trong đó, 7 tỉnh có diện tích điều lớn nhất đó là: Bình Phước (121.000 ha), Đồng Nai (51.000 ha), Đắk Lắk (38.900 ha), và kể đến là các tỉnh Đắk Nông, Bình Thuận, Gia Lai và Bình Định với tổng diện tích của 7 tỉnh là 291.000 ha, chiếm 80% diện tích điều toàn quốc. Sản lượng điều phát triển nhanh chóng cả về diện tích và năng suất. Việt Nam đã trở thành một trong 3 quốc gia có sản lượng điều lớn nhất thế giới. Trong vòng 10 năm (1998-2007), tốc độ tăng sản lượng

bình quân 16,7%/năm, đến 2007 sản lượng hạt điều đạt 238.400 tấn. Trong đó, 7 tỉnh có sản lượng hạt điều lớn nhất là: Bình Phước 115.000 tấn, chiếm 49,2% sản lượng điều cả nước, Đồng Nai 36.600 tấn, Bình Thuận: 15.400 tấn, và Bà Rịa-Vũng Tàu: 13.200 tấn.

## **Về chế biến điều**

Chế biến điều xuất khẩu bắt đầu từ năm 1988, với 3 cơ sở có công suất nhỏ (tổng công suất 1.000 tấn/năm), nên xuất khẩu điều thô vẫn là chủ yếu. Đến năm 1994, ngành chế biến điều phát triển với chiến lược chuyển xuất khẩu điều thô sang điều nhân, nhằm nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng của ngành. Tuy vậy, tốc độ phát triển nhanh là bắt đầu từ năm 2003 đến nay, trong vòng 3 năm (2003-2006) từ 147 lên tới 225 cơ sở chế biến, (tăng gấp 1,5 lần), đưa tổng công suất đạt 731.700 tấn/năm, với sản lượng nhân điều được chế biến trên 112 ngàn tấn (tương đương 460

- 480 ngàn tấn hạt điều). Trong đó, có 10 doanh nghiệp đạt chứng chỉ ISO và HACCP về chất lượng, an toàn thực phẩm là những doanh nghiệp có công suất lớn, trên 5.000 tấn/năm, đóng góp trên 28% tổng công suất chế biến điều của cả nước.

### VỀ THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ

Sản xuất và chế biến điều nước ta chủ yếu để xuất khẩu. Chuyển từ xuất khẩu điều thô sang xuất khẩu điều nhân đã tạo ra bước phát triển nhanh cả về số lượng và kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Ngoài ra, hàng năm, nước ta còn nhập một số lượng lớn điều thô (năm 2007 nhập 150 ngàn tấn) từ các nước Tây Phi và Cam-pu-chia để chế biến và tái xuất, góp phần nâng cao giá trị và vị thế của ngành điều Việt Nam. Từ năm 2003 đến nay, Việt Nam là nước đứng thứ 2 trên thế giới (sau Ấn Độ) về xuất khẩu điều nhân. Sản phẩm điều Việt Nam đã xuất khẩu sang 52 nước trên thế giới, chiếm khoảng 20% thị phần xuất khẩu điều thế giới và được thế giới đánh giá có chất lượng tốt.

Các nước Mỹ, Úc, Anh, Hà Lan và Trung Quốc là những thị trường lớn của Việt Nam (chiếm trên 80%). Năm 2005, kim ngạch xuất khẩu điều đạt 478 triệu USD, năm 2006 đạt 504 triệu USD, Năm 2007, giá trị xuất khẩu điều đạt 560 triệu USD. Tuy vậy, thị trường trong nước với 84 triệu dân lại chưa được chú ý phát triển. Trong sự phát triển của ngành điều, cần chú ý quan tâm đến thị trường đầy tiềm năng này, nhằm góp phần phát triển bền vững của ngành điều.

### TỔNG QUAN VỀ XUẤT KHẨU ĐIỀU TRÊN THẾ GIỚI

Các nước châu Phi sản xuất và cung ứng nguyên liệu hạt điều thô cho Ấn Độ, Việt Nam. Nước đứng đầu trong nhóm này là Bờ Biển Ngà, chiếm 30% tổng lượng xuất khẩu hạt điều thô thế giới; Gine-Bixô với 19%.

Về xuất khẩu điều nhân, Ấn Độ, Việt Nam, Braxin là 3 nước xuất khẩu lớn nhất, trong đó, Ấn Độ là nước có giá trị xuất khẩu nhân điều lớn nhất thế giới, lên tới gần 600 triệu USD (chiếm 36,3% tổng giá trị xuất khẩu toàn thế giới); Việt Nam là 550 triệu USD (chiếm 29,5%), và Braxin 181,6 triệu USD (chiếm 11,2%) (FAOSTAT, 2007). Tốc độ tăng bình quân của nhóm các nước xuất khẩu điều nhân những năm gần đây là 14 - 16%/năm, cao nhất là Việt Nam (23,4%); Indonesia (19,6%). Hai quốc gia sản xuất điều lớn trên thế giới là Braxin, Ấn Độ có tốc độ tăng trưởng chậm, đặc biệt là Braxin chỉ có 1,9%/năm. Riêng Nigeria, tuy sản xuất điều có khối lượng lớn, nhưng chủ yếu để tiêu thụ tại thị trường trong nước, tỷ lệ xuất khẩu thấp.

### BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ TRÊN THỊ TRƯỜNG TRÊN THẾ GIỚI

Do sản lượng điều sụt giảm mạnh

trong giai đoạn năm (1998 - 1999) đã kéo theo việc tăng đột biến giá điều thế giới, lần lượt là 4.790 USD/tấn và 5.810 USD/tấn (FAOSTAT, 2007). Ngược lại, với tốc độ tăng mạnh về sản lượng điều của các nước sau những năm 2000, đã làm giảm giá điều xuống mức thấp nhất vào năm 2002 là 3.370 USD/tấn. Mặt khác, do nhu cầu tiêu dùng điều thế giới tăng mạnh (đạt mức tăng 9,5% trong giai đoạn 2001 - 2004) nên giá điều đã tăng dần và duy trì ở mức bình quân từ 4.300 USD/tấn đến 4.500 USD/tấn trong những năm 2004. Sau đó, giá điều lại giảm trong giai đoạn 2005 - 2006, do sản lượng dồi dào và mức tăng giá cao trong giai đoạn trước đó.

### THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ CHÍNH

Điều được giao dịch trên thị trường dưới dạng nguyên liệu (có vỏ cứng), điều nhân chưa chế biến, điều thành phẩm đã chế biến. Ấn Độ là nước nhập khẩu hạt điều thô lớn nhất trên thế giới, hàng năm nhập 400-500 nghìn tấn, chiếm 93% lượng điều hạt nhập khẩu thế giới, với giá trị bình quân 400 triệu USD, tiếp đó là Việt Nam nhập 22,5 nghìn tấn, chiếm 4,2%, với giá trị 16,8 triệu USD (FAOSTAT, 2007).

Điều thô được nhập vào Ấn Độ và Việt Nam từ các nước Tây Phi, chủ yếu nhằm phục vụ cho chế biến, trong khi nguồn cung nội địa của các nước chỉ là đáp ứng khoảng 50 - 60% công suất. Qua phân tích trên có thể khái quát về bức tranh về ngành điều thế giới trong chuỗi giá trị theo 3 hoạt động chính là: Cung ứng nguyên liệu thô; Chế biến điều nhân; Khâu tiêu thụ thành phẩm cuối cùng.

Việc nhập khẩu điều thô (điều nguyên liệu) là cần thiết phục vụ cho chế biến và xuất khẩu tăng giá trị của ngành Điều Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. Theo nhận định của Bộ Nông nghiệp và PTNT (2006), trong giai đoạn từ nay đến 2010, Việt Nam sẽ phải nhập khẩu bình quân từ 100 - 150 ngàn tấn điều thô. Tuy nhiên, theo các báo cáo của USAID, các nước Tây Phi hiện nay đã quan tâm và phát triển các chương trình phát triển chế biến điều, đây sẽ là những thách thức cho ngành điều Việt Nam trong thời gian 5 - 10 năm tới.

Cần tăng cường phát huy tối đa vai trò của Hiệp hội Điều Việt Nam trong việc hình thành các liên kết dọc, ngang, tạo lợi thế mới gắn kết với quốc tế; hình thành các kênh phân phối và cung ứng điều của Việt Nam có tính toàn cầu. Có thể có liên kết dọc hình thành trong chuỗi giá trị ngành Điều. ❖

### Tài liệu tham khảo

- Vũ Phong. Báo cáo khoa học "vai trò của doanh nghiệp chế biến trong chuỗi giá trị điều Việt Nam". (2007)
- Viện QH & TKNN "Báo cáo rà soát điều chỉnh quy hoạch ngành điều đến năm 2010 và 2020". (2006).
- VINACAS. "Thực trạng và định hướng hoạt động của hiệp hội cây điều Việt Nam". Báo cáo tổng kết. (2007)
- Nguyễn Đình Long. "Hiệp hội ngành hàng xuất khẩu nông sản Việt Nam". NXB Nông nghiệp (2007).